TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 26/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân
Ông Nguyễn Ngọc Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Vũ Văn T**; sinh ngày 06/02/1990 tại Thanh Hóa; số CCCD 038090011...; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn ..., xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 384/2013/HSST ngày 22/7/2013 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 03/01/2014; Bản án số 345/2014/HSST ngày 17/9/2014 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 21/12/2015; bị bắt và tạm giữ ngày 07/11/2024, tạm giam ngày 13/11/2024. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lữ Văn Y, sinh năm 1962. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11^{h}30' ngày 07/11/2024, Tổ công tác của Công an xã L và Công an huyện H làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát về an ninh trật tự tại thôn Đ, xã L, huyện H thì phát hiện Vũ Văn T có biểu hiện nghiện ma túy, tiến hành kiểm tra, Vũ Văn T tự nguyện

lấy 01 gói giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn ở túi áo khoác bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác.

Tại chỗ, T khai nhận 01 gói giấy trắng là ma túy, T mua của một người không quen biết ở huyện K, tỉnh Ninh Bình với giá 200.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 09^{h} ngày 07/11/2024, Vũ Văn T đi bộ ra đường Quốc lộ 10 xin đi nhờ xe của người đi đường đến huyện K, tỉnh Ninh Bình mua ma túy về sử dụng; khi đến cầu T thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì xuống xe, ở khu vực cầu thì gặp một người đàn ông, T đi lại hỏi người đàn ông có lấy được ma túy không, người này bảo lấy được, T nhờ người đàn ông này mua 200.000 đồng ma túy; người này đồng ý và khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ giấy màu trắng, T kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; sau khi mua được ma túy, T qua đường xin xe đi nhờ về nhà. Do sợ người khác phát hiện việc sử dụng ma túy nên T đi lên khu vực cầu B thì xuống xe đi bộ về phía huyện H để tìm mua xilanh sử dụng ma túy; trong lúc đang đi bộ ở khu vực thôn Đ, xã L, huyện H thì bị Công an huyện H kiểm tra và lập biên bản quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 4297/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu "vụ Vũ Văn T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,112g, loại Heroine.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 10/CT-VKSHT ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 11^{h}30' ngày 07/11/2024 Vũ Văn T sau khi mua được ma túy của người đàn ông không quen biết ở huyện K, tỉnh Ninh Bình với giá 200.000 đồng; T cất giấu trong túi áo khoác đi đến khu vực thôn Đ, xã L, huyện H tìm mua xilanh sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; không áp dụng hình

phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Khoảng 09^{h} ngày 07/11/2024, Vũ Văn T đi bộ ra đường Quốc lộ 10 xin đi nhờ xe của người đi đường đến huyện K, tỉnh Ninh Bình mua ma túy về sử dụng; khi đến cầu T thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì xuống xe, ở khu vực cầu thì gặp một người đàn ông, T đi lại hỏi người đàn ông có lấy được ma túy không, người này bảo lấy được, T nhờ người đàn ông này mua 200.000 đồng ma túy; người này đồng ý và khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ giấy màu trắng, T kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; sau khi mua được ma túy, T qua đường xin xe đi nhờ về nhà. Do sợ người khác phát hiện việc sử dụng ma túy nên T đi lên khu vực cầu B thì xuống xe đi bộ về phía huyện H để tìm mua xilanh sử dụng ma túy; trong lúc đang đi bộ ở khu vực thôn Đ, xã L, huyện H thì bị Công an huyện H kiểm tra và lập biên bản quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 4297/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu "vụ Vũ Văn T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,112g, loại Heroine.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến các mặt xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo

dục chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Nhân thân: Bản án số 384/2013/HSST ngày 22/7/2013 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 345/2014/HSST ngày 17/9/2014 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích, nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo là không tốt và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Trong vụ án này Vũ Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không xác minh được.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,092g Heroine là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T **21** (*Hai mươi mốt*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07/11/2024.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,092g Heroine còn lại sau giám định (Đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/02/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa
Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng